

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2018 các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 21/2018/TLST-DSST ngày 04 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng T

Địa chỉ: Phường A, Quận B, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng giám đốc.

Đại diện uỷ quyền: Ông Nguyễn Thanh H - Giám đốc Ngân hàng T - chi nhánh B

Đã uỷ quyền lại cho ông: Trương Xuân Th - Phó phòng Kiểm soát rủi ro Ngân hàng T - Chi nhánh B

Địa chỉ: Số A, đường Tr, thành phố H, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn: Ông Lê Thanh C, sinh năm: 1968, bà Trần Thị Nam G, sinh năm: 1967;

Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường Ngh, thành phố H, tỉnh Quảng Bình

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tiền nợ:

- Theo hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng T với ông Lê Thanh C vốn lãi chia đều số LD1501000039 ngày 10/01/2015; số tiền vay: 100.000.000 đồng; Số tiền nợ gốc chưa trả là: 24.195.000 đồng; số tiền lãi tính từ ngày 25/12/2017 đến ngày

03/07/2018 là: 5.247.175 đồng. Tổng cộng số tiền gốc + lãi phải trả tính đến ngày 03/07/2018 là: 29.442.175 đồng.

- Thẻ tín dụng: Ngày 18/9/2014 ông Lê Thanh C được Ngân hàng T cấp thẻ tín dụng, chi tiết như sau: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 09/09/2014; hạn mức tín dụng: 20.000.000 đồng. Số tiền nợ gốc chưa trả tính đến ngày 03/07/2018 là: 18.452.416 đồng; số tiền lãi tính từ ngày 06/04/2017 đến ngày 03/07/2018 là: 10.448.898 đồng. Tổng cộng số tiền gốc + lãi phải trả tính đến ngày 03/07/2018 là: 28.901.314 đồng.

- Theo hợp đồng tín dụng LD1334800065, ngày 14/12/2013 bà Trần Thị Nam G vay vốn tại Ngân hàng T, chi tiết như sau: Số tiền vay: 80.000.000 đồng. Số tiền nợ gốc tính đến ngày 03/07/2018 là: 3.364.000 đồng; số tiền lãi tính từ ngày 26/10/2017 đến ngày 03/07/2018 là: 1.558.459 đồng. Tổng cộng số tiền gốc + lãi phải trả tính đến ngày 03/07/2018 là: 4.922.459 đồng.

- Theo Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng T với bà Trần Thị Nam G vốn lãi chia đều số LD1501900098 ngày 19/01/2015, số tiền vay: 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng chẵn). Số tiền nợ gốc tính đến ngày 03/07/2018 là: 10.943.000 đồng; số tiền lãi tính từ ngày 26/10/2017 đến ngày 03/07/2018 là: 2.604.860 đồng. Tổng cộng số tiền phải trả gốc + lãi phải trả tính đến ngày 03/07/2018 là: 13.547.860 đồng.

- Thẻ tín dụng: Ngày 18/9/2014 bà Trần Thị Nam G được Ngân hàng T cấp thẻ tín dụng, chi tiết như sau: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 16/09/2014; hạn mức tín dụng: 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng chẵn). Số tiền nợ gốc tính đến ngày 03/07/2018 là: 28.895.465 đồng; số tiền lãi tính từ ngày 06/04/2017 đến ngày 03/07/2018 là: 14.071.539 đồng. Tổng cộng số tiền gốc + lãi phải trả tính đến ngày 03/07/2018 là: 42.967.004 đồng.

Theo các Hợp đồng tín dụng và Thẻ tín dụng giữa Ngân hàng T và ông Lê Thanh C tính đến ngày 03/7/2018 ông Lê Thanh C còn nợ Ngân hàng T số tiền là: 58.343.489, trong đó: Nợ gốc là: 42.647.416 đồng và nợ lãi là: 15.696.073 đồng.

Theo các Hợp đồng tín dụng và Thẻ tín dụng giữa Ngân hàng T với bà Trần Thị Nam G tính đến ngày 03/7/2018 bà Trần Thị Nam G còn nợ Ngân hàng T số tiền là: 61.437.323 đồng, trong đó: Nợ gốc là: 43.202.465 đồng và nợ lãi là: 18.234.858 đồng.

Tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi của ông Lê Thanh C và bà Trần Thị Nam G còn nợ Ngân hàng T là: 119.780.812 đồng.

2.2 Thời gian trả nợ:

Ngân hàng T, ông Lê Thanh C và bà Trần Thị Nam G đã thống nhất tính đến ngày 03/7/2018 ông Lê Thanh C và bà Trần Thị Nam G còn nợ Ngân hàng T số tiền: 119.780.812 đồng, trong đó tiền gốc là: 85.849.881 và nợ lãi: 33.930.931 đồng.

Hai bên đã thống nhất số tiền nợ, phương án và mốc thời gian trả nợ cho Ngân hàng như sau:

Ngày 20/9/2018 trả 10.000.000; từ ngày 21/9/2018 đến ngày 20/12/2018 trả tiếp 10.000.000 đồng; từ ngày 21/12/2018 đến ngày 20/3/2019 trả 10.000.000 đồng; từ ngày 21/3/2019 đến ngày 20/6/2019 trả tiếp 10.000.000 đồng; từ ngày 21/6/2019 đến ngày 20/9/2019 trả tiếp 15.000.000 đồng; từ ngày 21/9/2019 đến ngày 20/12/2019

trả tiếp 15.000.000 đồng; từ ngày 21/12/2019 đến ngày 20/3/2020 trả tiếp 15.000.000 đồng; từ ngày 21/3/2020 đến ngày 20/6/2020 trả tiếp 15.000.000 đồng; từ ngày 21/6/2020 đến ngày 20/9/2020 trả hết số tiền còn lại là 19.780.812 đồng và từ ngày 21/9/2020 yêu cầu ông C và bà G phải trả số tiền lãi phát sinh từ ngày 04/7/2018 cho đến khi ông C và bà G trả hết số tiền trên cho Ngân hàng T.

2.3 Về xử nợ theo các Hợp đồng như sau:

Trong trường hợp ông Lê Thanh C và bà Trần Thị Nam G chậm trả nợ thì ông C và bà G phải trả tiền lãi phát sinh theo lãi suất tại các Hợp đồng tín dụng và Thẻ tín dụng kèm hợp đồng kể từ ngày 04/07/2018 cho đến khi trả hết nợ gốc.

Trong trường hợp ông Lê Thanh C và bà Trần Thị Nam G không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng T được nhận khoản tiền từ lương để thu hồi nợ.

Trường hợp ông Lê Thanh C và bà Trần Thị Nam G nghỉ hưu thì Ngân hàng T được nhận khoản tiền từ lương hưu để thu hồi nợ. Nếu trường hợp ông Lê Thanh C và bà Trần Thị Nam G nghỉ việc thì Ngân hàng T được nhận các khoản tiền trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các khoản được hưởng khác của ông Lê Thanh C và bà Trần Thị Nam G để thu hồi nợ. Ngân hàng T được thay mặt ông Lê Thanh C và bà Trần Thị Nam G thực hiện tất cả các thủ tục liên quan tại các cơ quan hữu quan để nhận toàn bộ các khoản trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các khoản được hưởng khác. Trong trường hợp khoản tiền trên không đủ trả nợ thì ông Lê Thanh C và bà Trần Thị Nam G phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ số tiền còn lại cho Ngân hàng T.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng T, ông Lê Thanh C và bà Trần Thị Nam G đã thỏa thuận ông Lê Thanh C và bà Trần Thị Nam G chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch hòa giải thành là: 2.994.520 đồng để sung công quỹ Nhà nước. Trả lại số tiền tạm ứng án phí: 2.799.321 đồng mà Ngân hàng T đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0000448 ngày 04/5/2018 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Đồng Hới.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đồng Hới;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- THADS TP Đồng Hới;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ,
- Lưu án án văn.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Võ Bá Lưu

